

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26 /2015/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 03 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định việc cưỡng chế thi hành quyết định
giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành
trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Luật Khiếu nại năm 2011;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 931/TTr-STNMT ngày 21/10/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chánh Thanh tra tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đỗ Ngọc An

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai,
quyết định công nhận hòa giải thành trên địa bàn tỉnh Lai Châu**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 26 /2015/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định chi tiết về nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự tổ chức thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh Lai Châu (gọi chung là quyết định có hiệu lực pháp luật).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; các bên tranh chấp, người có quyền và nghĩa vụ liên quan; thủ trưởng các tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc thi hành cưỡng chế theo Quy định này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai là quyết định hành chính do người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước ban hành theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định để giải quyết các tranh chấp đất đai.

2. Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai có hiệu lực pháp luật trong các trường hợp sau:

a) Hết thời hạn do pháp luật quy định hoặc sau thời hạn quy định trong quyết định giải quyết tranh chấp mà một trong các bên tranh chấp đất đai không tiếp tục khiếu nại hoặc khởi kiện đến cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.

b) Đã được cấp có thẩm quyền giải quyết cuối cùng theo quy định của pháp luật.

c) Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai bị khởi kiện ra tòa án nhưng sau đó cơ quan tòa án trả lại đơn khởi kiện hoặc có quyết định đình chỉ vụ án.

3. Quyết định công nhận hòa giải thành là quyết định hành chính do người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước ban hành theo trình tự, thủ tục do

pháp luật quy định để công nhận các thỏa thuận đã đạt được giữa các bên tranh chấp trong quá trình giải quyết tranh chấp đất đai.

4. Quyết định công nhận hòa giải thành có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn quy định trong quyết định đó mà một trong các bên tranh chấp đất đai không có ý kiến bằng văn bản về nội dung khác với nội dung đã thống nhất trong quyết định công nhận hòa giải thành.

5. Người bị cưỡng chế là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp có vốn nước ngoài phải chấp hành quyết định cưỡng chế.

Điều 4. Nguyên tắc cưỡng chế

1. Việc cưỡng chế chỉ được thực hiện khi có quyết định cưỡng chế bằng văn bản của người có thẩm quyền.

2. Cơ quan thực hiện cưỡng chế đã động viên, giải thích cho người bị cưỡng chế để tự nguyện thực hiện quyết định có hiệu lực pháp luật nhưng không tự nguyện chấp hành.

3. Quá trình cưỡng chế phải tiến hành công khai, dân chủ, khách quan, bảo đảm trật tự, an toàn, đúng quy định của pháp luật.

4. Thời điểm bắt đầu tiến hành cưỡng chế được thực hiện trong giờ hành chính.

5. Tôn trọng sự thỏa thuận của các bên liên quan trong quá trình thực hiện cưỡng chế; không xâm phạm lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, quyền lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

6. Tạm ngừng thực hiện quyết định cưỡng chế khi có quyết định của người có thẩm quyền.

Điều 5. Thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế và thời gian cưỡng chế

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi chung là cấp huyện) ban hành quyết định cưỡng chế đối với trường hợp:

a) Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đã có hiệu lực pháp luật;

b) Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện bị khiếu nại và đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận quyết định hoặc đã được Tòa án giải quyết công nhận.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định cưỡng chế đối với trường hợp:

a) Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã có hiệu lực pháp luật;

b) Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có khiếu nại và đã được Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường công nhận hoặc đã được Tòa án giải quyết công nhận.

3. Người có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này có thể giao quyền cho cấp phó, việc giao quyền phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó xác định rõ phạm vi, nội dung, thời hạn được giao quyền. Cấp phó được giao quyền phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước cấp trưởng và trước pháp luật.

Văn bản giao quyền thực hiện theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quy định này.

4. Thời gian cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật không quá 30 ngày, kể từ ngày ban hành quyết định cưỡng chế đến ngày bàn giao đất cho người sử dụng hợp pháp; đối với vụ việc phức tạp thì thời gian giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày ban hành quyết định cưỡng chế.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Tham mưu ban hành quyết định cưỡng chế, quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế

1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, cơ quan được giao nhiệm vụ theo dõi thực hiện quyết định phải làm việc với các bên tranh chấp, người có quyền và nghĩa vụ liên quan (nếu có) để thu thập thông tin, động viên, giải thích, yêu cầu các bên chấp hành quyết định (làm việc thể hiện bằng Biên bản). Trường hợp các bên tranh chấp, người có quyền và nghĩa vụ liên quan không chấp hành thì bên có quyền theo quyết định có hiệu lực pháp luật phải gửi đơn yêu cầu cưỡng chế đến cơ quan được giao theo dõi thực hiện quyết định trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan được giao theo dõi làm việc với các bên tranh chấp. Căn cứ kết quả làm việc với các bên tranh chấp và đơn yêu cầu cưỡng chế của bên có quyền theo quyết định có hiệu lực pháp luật, cơ quan được giao nhiệm vụ theo dõi phải báo cáo kết quả đến người ra quyết định giải quyết xem xét, ban hành quyết định cưỡng chế theo Điều 5 Quy định này; báo cáo gồm có các nội dung cơ bản: Việc triển khai thực hiện; quá trình giải thích, động viên, kết quả; yêu cầu của các bên tranh chấp; nhận xét và kiến nghị ban hành quyết định cưỡng chế, quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế.

Biên bản làm việc thực hiện theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quy định này.

Đơn yêu cầu cưỡng chế thực hiện theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quy định này.

Báo cáo kết quả làm việc với các bên tranh chấp, người có quyền và nghĩa vụ liên quan thực hiện theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Quy định này.

2. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo quy định tại Khoản 1 Điều này và hồ sơ gồm: Đơn yêu cầu cưỡng chế của bên có quyền; văn bản đề nghị

ban hành quyết định cưỡng chế và quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế của cơ quan được giao nhiệm vụ theo dõi; Biên bản theo quy định tại Khoản 1 Điều này; quyết định có hiệu lực pháp luật; dự thảo quyết định cưỡng chế và quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế, người có thẩm quyền xem xét, ban hành quyết định cưỡng chế và quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế.

Văn bản đề nghị ban hành quyết định cưỡng chế, quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế thực hiện theo Mẫu số 05 ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 7. Quyết định cưỡng chế, quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế

1. Quyết định cưỡng chế phải có các nội dung cơ bản sau: Căn cứ ban hành quyết định cưỡng chế; căn cứ thực hiện cưỡng chế; họ, tên, địa chỉ người bị cưỡng chế; nội dung cưỡng chế; lý do cưỡng chế; biện pháp cưỡng chế; thời gian thực hiện; địa điểm thực hiện; cơ quan chủ trì cưỡng chế; cơ quan tham gia phối hợp.

Người có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế phân công cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế trên nguyên tắc tham mưu giải quyết, tính chất, mức độ và điều kiện thi hành quyết định cưỡng chế.

Quyết định cưỡng chế thực hiện theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Quy định này.

2. Quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế phải có các nội dung cơ bản sau:

a) Căn cứ thành lập Đoàn cưỡng chế;

b) Thành phần Đoàn cưỡng chế

Thành phần Đoàn cưỡng chế để cưỡng chế thực hiện quyết định có hiệu lực pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gồm: Thủ trưởng hoặc cấp phó cơ quan chuyên môn chủ trì thực hiện cưỡng chế là Trưởng đoàn; Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện cưỡng chế là Phó Trưởng đoàn; đại diện Thanh tra tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp, Sở xây dựng, Sở Tài chính, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) nơi thực hiện cưỡng chế và một số thành viên khác do người ra quyết định thành lập cưỡng chế quyết định là thành viên Đoàn.

Thành phần Đoàn cưỡng chế để cưỡng chế thực hiện quyết định có hiệu lực pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện là Trưởng đoàn (trường hợp đã giao quyền theo quy định tại Khoản 3, Điều 5 Quy định này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân không làm Trưởng đoàn); thủ trưởng hoặc cấp phó cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế là Phó Trưởng đoàn; đại diện cơ quan tài chính, tài nguyên và môi trường, thanh tra, tư pháp, công thương (quản lý đô thị) cấp huyện; đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế và một số thành viên khác do người ra quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế quyết định là thành viên Đoàn.

c) Nhiệm vụ cưỡng chế, cơ quan có trách nhiệm tham gia phối hợp.

Quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế thực hiện theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 8. Gửi, niêm yết quyết định cưỡng chế

1. Ngay sau khi ban hành quyết định cưỡng chế, người có thẩm quyền quyết định cưỡng chế phải gửi quyết định cưỡng chế cho cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế; Đoàn cưỡng chế; cơ quan, tổ chức có liên quan; Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức cưỡng chế để phối hợp thực hiện.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định cưỡng chế, Đoàn cưỡng chế phối hợp với cơ quan có liên quan tổ chức triển khai và gửi quyết định cưỡng chế cho người bị cưỡng chế (có Biên bản giao nhận Quyết định cưỡng chế do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện), tổ chức, cá nhân có liên quan. Quyết định cưỡng chế được giao trực tiếp hoặc gửi qua Bưu điện bằng hình thức bảo đảm trong trường hợp người bị cưỡng chế cư trú ngoài tỉnh Lai Châu và thông báo cho cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế biết.

Biên bản giao nhận quyết định cưỡng chế thực hiện theo Mẫu số 08 ban hành kèm theo Quy định này.

a) Trường hợp quyết định cưỡng chế được giao trực tiếp mà cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế không nhận hoặc cố tình vắng mặt (tại nơi cư trú hoặc không đến làm việc theo thư mời) thì phải lập Biên bản về việc không nhận quyết định hoặc vắng mặt có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú hoặc 02 người chứng kiến ký tên và lập Biên bản niêm yết quyết định cưỡng chế theo Khoản 3 Điều này thì được coi là quyết định đã được giao.

Biên bản không nhận quyết định cưỡng chế hoặc cố tình vắng mặt thực hiện theo Mẫu số 09 ban hành kèm theo Quy định này.

Biên bản niêm yết quyết định cưỡng chế thực hiện theo Mẫu số 10 ban hành kèm theo Quy định này.

Trường hợp người bị cưỡng chế vắng mặt thì quyết định cưỡng chế được giao cho một trong những người trong gia đình của người bị cưỡng chế có đủ năng lực hành vi dân sự cùng cư trú tại địa phương (thôn, bản, tổ dân phố) với người bị cưỡng chế, bao gồm: Cha, mẹ, vợ chồng, con của đối tượng cưỡng chế; việc giao phải lập Biên bản, phải có ký tên hoặc điểm chỉ của người nhận, xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú thì được coi là quyết định đã được giao. Biên bản giao nhận quyết định cưỡng chế thực hiện theo Mẫu số 08 ban hành kèm theo Quy định này.

b) Trường hợp gửi qua Bưu điện bằng hình thức bảo đảm, nếu sau thời hạn 10 ngày, kể từ ngày quyết định cưỡng chế đã được gửi qua đường Bưu điện đến lần thứ ba mà bị trả lại do cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế cố tình không nhận; quyết định cưỡng chế đã được niêm yết tại nơi cư trú của cá nhân, trụ sở của tổ chức bị cưỡng chế hoặc có căn cứ cho rằng người bị cưỡng chế trốn tránh không nhận quyết định cưỡng chế thì được coi là quyết định đã được giao.

3. Niêm yết quyết định cưỡng chế

Quyết định cưỡng chế sau khi được ban hành phải được niêm yết công khai tối thiểu 05 ngày (trước khi thực hiện cưỡng chế) tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế cư trú. Việc niêm yết được lập thành Biên bản, có đại diện: Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì (có trách nhiệm niêm yết), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Trưởng bản hoặc tổ dân phố nơi người bị cưỡng chế cư trú (nếu có) phối hợp. Biên bản niêm yết quyết định cưỡng chế thực hiện theo Mẫu số 10 ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 9. Xây dựng kế hoạch tiến hành cưỡng chế

1. Đoàn cưỡng chế có trách nhiệm thu thập thông tin, khảo sát hiện trạng nơi tiến hành cưỡng chế, chủ trì xây dựng kế hoạch tiến hành cưỡng chế và dự toán kinh phí trình người ra quyết định cưỡng chế phê duyệt trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế.

2. Kế hoạch tiến hành cưỡng chế phải có các nội dung cơ bản: Mục đích, yêu cầu; đối tượng, nội dung, thời gian, địa điểm cưỡng chế, phương pháp cưỡng chế; lực lượng tham gia, hỗ trợ; dự kiến các tình huống phát sinh và phương án ứng phó; tổ chức và kinh phí thực hiện.

Kế hoạch tiến hành cưỡng chế thực hiện theo Mẫu số 11 ban hành kèm theo Quy định này.

3. Đoàn cưỡng chế phối hợp với cơ quan công an cùng cấp để đảm bảo trật tự, an toàn trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế; Báo chí, Đài truyền thanh, Đài truyền hình (nếu cần thiết) để kịp thời thông tin, tuyên truyền đến người dân.

Điều 10. Động viên và thông báo cưỡng chế

1. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày kế hoạch cưỡng chế được phê duyệt, Đoàn cưỡng chế phối hợp với chính quyền địa phương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã động viên, thuyết phục người bị cưỡng chế; người có quyền và nghĩa vụ liên quan (nếu cần thiết); tùy một số trường hợp cụ thể, Đoàn cưỡng chế mời đại diện tổ chức chính trị - xã hội cùng tham gia.

2. Trường hợp người bị cưỡng chế tự nguyện thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật thì Đoàn cưỡng chế lập Biên bản công nhận sự tự nguyện và phải được thành phần tham dự, người bị cưỡng chế ký tên hoặc điểm chỉ; nội dung tự nguyện phải được thực hiện trong thời hạn không quá 03 ngày, kể từ ngày lập Biên bản. Trường hợp quá thời hạn này (03 ngày) người bị cưỡng chế không tự nguyện thi hành thì Đoàn cưỡng chế lập Biên bản xác nhận việc không tự nguyện thi hành và tiến hành Thông báo cưỡng chế theo quy định tại Khoản 3 Điều này (trong trường hợp này người bị cưỡng chế không được áp dụng Điểm b, Khoản 1, Điều 11 Quy định này).

Biên bản công nhận sự tự nguyện thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật thực hiện theo Mẫu số 12 ban hành kèm theo Quy định này.

Biên bản xác nhận việc không tự nguyện thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật thực hiện theo Mẫu số 13 ban hành kèm theo Quy định này.

3. Trường hợp người bị cưỡng chế không tự nguyện chấp hành thì Đoàn cưỡng chế lập Biên bản động viên không thành và thông báo thời gian cưỡng chế bằng văn bản; thời hạn cưỡng chế sau 03 ngày, kể từ ngày thông báo. Thông báo cưỡng chế phải có các nội dung cơ bản: Đối tượng được thông báo cưỡng chế; thời gian, địa điểm cưỡng chế; yêu cầu người bị cưỡng chế, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có tài sản trên đất phải di dời tài sản ra khỏi nơi thực hiện cưỡng chế.

Thông báo cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật thực hiện theo Mẫu số 14 ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 11. Thực hiện cưỡng chế

1. Trên cơ sở quyết định cưỡng chế, kế hoạch tiến hành cưỡng chế đã được phê duyệt, Đoàn cưỡng chế phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành cưỡng chế ngoài thực địa:

a) Trường hợp người bị cưỡng chế, người có nghĩa vụ liên quan cố tình vắng mặt thì vẫn tiến hành cưỡng chế nhưng phải có đại diện của chính quyền địa phương và 02 người chứng kiến.

b) Trước khi cưỡng chế, nếu người bị cưỡng chế tự nguyện chấp hành thì Đoàn cưỡng chế lập thủ tục theo Khoản 2 Điều 10 Quy định này.

c) Việc cưỡng chế phải được lập thành Biên bản và giao cho người bị cưỡng chế một bản; Biên bản ghi rõ: Thời gian, địa điểm, cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế; cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế; đại diện chính quyền địa phương và người chứng kiến; địa điểm cưỡng chế, hiện trạng đất khi cưỡng chế, kết quả thực hiện cưỡng chế và phải được thành phần tham dự cưỡng chế ký tên, hoặc điểm chỉ; trường hợp vắng mặt hoặc từ chối ký Biên bản thì phải ghi lý do vào Biên bản.

Biên bản cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật thực hiện theo Mẫu số 15 ban hành kèm theo Quy định này.

2. Đoàn cưỡng chế buộc người bị cưỡng chế, người có liên quan phải tháo dỡ, di dời tài sản ra khỏi nơi cưỡng chế. Nếu họ không tự nguyện thực hiện, Đoàn cưỡng chế yêu cầu lực lượng cưỡng chế đưa họ cùng tài sản ra khỏi nơi cưỡng chế.

3. Trường hợp người bị cưỡng chế, người có liên quan từ chối nhận tài sản, thì Đoàn cưỡng chế xử lý như sau:

a) Đối với tài sản không bảo quản được, dễ hư hỏng (thủy sản, hoa màu...) thì Đoàn cưỡng chế thông báo cho chủ sở hữu tài sản nhận ngay sau khi tiến hành cưỡng chế, nếu từ chối nhận tài sản thì chủ tài sản chịu trách nhiệm về mất mát, hư hao, chênh lệch giá về tài sản. Đoàn cưỡng chế chủ trì phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp để tổ chức bán ngay và phải lập thành Biên bản gồm có các nội dung: Thành phần tham gia bán tài sản, đại diện chính quyền địa phương, người chứng kiến, tên và địa chỉ đơn vị thu mua tài sản; số lượng (nếu thống kê được), trọng lượng, giá đối với

từng loại tài sản, chủ sở hữu tài sản (nếu có giấy tờ, chứng cứ xác định được chủ sở hữu), tổng số tiền bán được, Biên bản phải có chữ ký của thành phần bán tài sản, chủ sở hữu tài sản (nếu có), đại diện chính quyền địa phương, người chứng kiến, người mua tài sản. Số tiền thu được, sau khi trừ các chi phí cho việc vận chuyển, bảo quản, xử lý tài sản sẽ được gửi tiết kiệm loại không kỳ hạn tại tổ chức tín dụng;

Biên bản bán tài sản không bảo quản được, để hư hỏng trong quá trình cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật thực hiện theo Mẫu số 16 ban hành kèm theo Quy định này.

b) Đối với tài sản bảo quản được, Đoàn cưỡng chế lập ghi rõ số lượng, chủng loại, tình trạng từng loại tài sản, chủ sở hữu tài sản (nếu có giấy tờ, chứng cứ xác định được chủ sở hữu) và lập Biên bản bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế bảo quản hoặc cơ quan có trách nhiệm chủ trì thực hiện cưỡng chế thuê tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện để trông giữ, bảo quản tài sản; Biên bản phải ký tên hoặc điểm chỉ của đại diện bên bàn giao, bên nhận bảo quản tài sản tạm quản lý, chủ sở hữu tài sản, đại diện chính quyền địa phương hoặc 02 người chứng kiến;

Biên bản tạm giữ tài sản cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật thực hiện theo Mẫu số 17 ban hành kèm theo Quy định này.

Biên bản bàn giao để trông giữ, bảo quản tài sản cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật thực hiện theo Mẫu số 18 ban hành kèm theo Quy định này.

Đối với tiền Việt Nam, ngoại tệ, chứng chỉ có giá, vàng, bạc, đá quý, kim loại quý thì phải lập Biên bản ghi rõ số lượng, chủng loại, tình trạng tài sản và được gửi tiết kiệm loại không kỳ hạn tại tổ chức tín dụng;

c) Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày cưỡng chế, Đoàn cưỡng chế phải niêm yết thông báo tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế (thông báo thời gian, địa điểm) để chủ sở hữu, người sử dụng hợp pháp nhận tiền, tài sản; việc niêm yết phải được lập thành Biên bản.

Thông báo nhận tiền, tài sản cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật thực hiện theo Mẫu số 19 ban hành kèm theo Quy định này.

Biên bản niêm yết Thông báo nhận tiền, tài sản cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật thực hiện theo Mẫu số 20 ban hành kèm theo Quy định này.

4. Ngay sau khi thực hiện xong cưỡng chế ngoài thực địa, Đoàn cưỡng chế đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền đo đạc và lập Biên bản bàn giao đất cho người sử dụng hợp pháp, Biên bản bàn giao đất phải có chữ ký của đại diện đoàn cưỡng chế, đối tượng nhận bàn giao đất và xác nhận của chính quyền địa phương.

Biên bản bàn giao đất cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật thực hiện theo Mẫu số 21 ban hành kèm theo Quy định này.

5. Trong thời gian 07 ngày, kể từ ngày kết thúc cưỡng chế ngoài thực địa, Đoàn cưỡng chế họp đánh giá kết quả thực hiện cưỡng chế và báo cáo kết quả cưỡng chế đến người ra quyết định cưỡng chế. Báo cáo cưỡng chế gồm có các nội dung: Quá trình thực hiện cưỡng chế, kết quả cưỡng chế; nêu thuận lợi, khó khăn; bài học kinh nghiệm và kiến nghị (nếu có).

Báo cáo kết quả cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật thực hiện theo Mẫu số 22 ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 12. Xử lý tài sản tạm quản lý thuộc trường hợp bán đấu giá

1. Đối với tài sản tạm quản lý quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 11 Quy định này, sau 03 tháng kể từ ngày niêm yết thông báo nhận tài sản theo quy định tại Điểm c, Khoản 3, Điều 11 Quy định này mà chủ sở hữu tài sản không đến nhận tài sản thì cơ quan chủ trì cưỡng chế trình người ra quyết định cưỡng chế thành lập Hội đồng định giá tài sản để bán đấu giá, cụ thể:

a) Thành phần Hội đồng định giá tài sản của tỉnh gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm chủ tịch Hội đồng, cơ quan chủ trì cưỡng chế là Phó Chủ tịch hội đồng, đại diện cơ quan tài chính cùng cấp, đại diện cơ quan có liên quan là thành viên;

b) Thành phần Hội đồng định giá tài sản cấp huyện gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện là Chủ tịch hội đồng, đại diện cơ quan tài chính cùng cấp, cơ quan tư pháp đại diện cơ quan có liên quan là thành viên;

c) Hội đồng định giá tài sản phải tiến hành việc định giá trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày thành lập;

2. Việc định giá tài sản theo Khoản 1, Điều này phải được lập thành Biên bản và được tất cả thành viên có mặt trong Hội đồng định giá tài sản ký tên.

Hội đồng định giá tài sản làm việc theo nguyên tắc tập thể. Cuộc họp định giá tài sản của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng triệu tập và phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Trong cuộc họp định giá, mỗi thành viên của Hội đồng định giá tài sản phát biểu ý kiến của mình về giá trị của tài sản. Các quyết định về giá tài sản phải được quá nửa số thành viên Hội đồng tán thành. Trường hợp biểu quyết ngang nhau thì quyết định theo bên có biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng.

3. Cơ quan chủ trì cưỡng chế lập thủ tục bán đấu giá theo Quyết định số 21/2012/QĐ-UBND ngày 05/09/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành quy chế bán đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu, số tiền thu được, sau khi trừ các chi phí cho việc bán đấu giá tài sản, vận chuyển, trông giữ, bảo quản, xử lý tài sản sẽ được gửi tiết kiệm loại không kỳ hạn tại tổ chức tín dụng và thông báo cho cá nhân, tổ chức có tài sản biết để nhận khoản tiền đó.

4. Đối với tài sản tạm quản lý nhưng không còn giá trị sử dụng hoặc không bán được thì cơ quan chủ trì cưỡng chế tham mưu người ra quyết định cưỡng chế thành lập Hội đồng tiêu hủy gồm:

a) Thành phần Hội đồng tiêu hủy của tỉnh gồm: Cơ quan chủ trì cưỡng chế là Chủ tịch hội đồng, đại diện cơ quan tài chính cùng cấp, đại diện cơ quan có liên quan là thành viên;

b) Thành phần Hội đồng tiêu hủy cấp huyện gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện là Chủ tịch hội đồng, đại diện cơ quan tài chính cùng cấp, cơ quan tư pháp đại diện cơ quan có liên quan là thành viên.

Điều 13. Lưu trữ hồ sơ cưỡng chế

1. Hồ sơ cưỡng chế lưu trữ gồm có:

a) Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai hoặc quyết định công nhận hòa giải thành có hiệu lực pháp luật;

b) Đơn yêu cầu cưỡng chế;

c) Quyết định cưỡng chế;

d) Quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế;

đ) Kế hoạch cưỡng chế;

e) Thông báo cưỡng chế;

f) Biên bản vận động, thuyết phục; Biên bản cưỡng chế; Biên bản tạm quản lý tài sản cưỡng chế; Biên bản bàn giao bảo quản tài sản tạm quản lý và các Biên bản khác;

g) Thông báo nhận tài sản;

h) Hình ảnh, thiết bị lưu trữ ghi hình, ghi âm (nếu có) và các văn bản khác;

i) Báo cáo kết quả cưỡng chế.

2. Tài liệu trong hồ sơ phải đánh số thứ tự, lập bảng kê tài liệu và được lưu tại cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế theo Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy định công tác Văn thư, Lưu trữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Trưởng Đoàn cưỡng chế lập Biên bản bàn giao tài liệu cho cơ quan được giao chủ trì cưỡng chế.

Biên bản bàn giao tài liệu cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật thực hiện theo Mẫu số 23 ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 14. Giải quyết khiếu nại và xử lý trường hợp tái chiếm

1. Người bị cưỡng chế có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện việc thực hiện cưỡng chế theo quy định.

2. Nếu người bị cưỡng chế, người có nghĩa vụ liên quan tái chiếm thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Điều 15. Chi phí cưỡng chế

1. Chi phí cưỡng chế được tạm ứng từ ngân sách nhà nước và được hoàn trả ngay sau khi thu được tiền của người bị cưỡng chế.

2. Người bị cưỡng chế phải chịu mọi chi phí cho các hoạt động cưỡng chế. Nếu người bị cưỡng chế không tự nguyện hoàn trả hoặc hoàn trả chưa đủ chi phí cưỡng chế thì người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế có thể ra quyết định cưỡng chế bằng các biện pháp quy định tại các Điểm a, b và c Khoản 2 Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm thi hành cưỡng chế

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế của mình; tiếp nhận, giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại liên quan đến cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp và tổ chức thực hiện cưỡng chế theo phân công của người có thẩm quyền.

3. Cơ quan công an cùng cấp có trách nhiệm bảo đảm trật tự, an toàn trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế.

Đoàn cưỡng chế gửi văn bản yêu cầu đến cơ quan Công an cùng cấp trước khi thực hiện cưỡng chế 05 ngày làm việc để bố trí lực lượng.

4. Đoàn cưỡng chế có trách nhiệm lập kế hoạch cưỡng chế và dự toán kinh phí phục vụ cưỡng chế trình người ra quyết định cưỡng chế phê duyệt; thông báo cưỡng chế, yêu cầu cơ quan công an cử lực lượng hỗ trợ; thực hiện cưỡng chế theo kế hoạch đã được phê duyệt; bàn giao đất cho đối tượng sử dụng hợp pháp, báo cáo kết quả thực hiện cưỡng chế.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thi hành quyết định cưỡng chế có trách nhiệm phối hợp với Đoàn cưỡng chế vận động, thuyết phục, giải thích đối tượng cưỡng chế; tổ chức thực hiện việc giao, niêm yết công khai quyết định cưỡng chế; tham gia thực hiện cưỡng chế; di chuyển, bảo quản tài sản của người bị cưỡng chế đối với trường hợp không nhận tài sản do Đoàn cưỡng chế bàn giao.

6. Tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế và Đoàn cưỡng chế khi có yêu cầu; tạo điều kiện để cơ quan thực hiện cưỡng chế hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các sở, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Chánh Thanh tra tỉnh theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đỗ Ngọc An

PHỤ LỤC
MỘT SỐ BIỂU MẪU TRONG
THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 26 /2015/QĐ-UBND ngày 03/ 11 /2015
của UBND tỉnh Lai Châu)

Mã số	Mẫu biểu
Mẫu số 01	Văn bản giao quyền
Mẫu số 02	Biên bản làm việc với các bên tranh chấp, người có quyền và nghĩa vụ liên quan
Mẫu số 03	Đơn yêu cầu cưỡng chế
Mẫu số 04	Báo cáo kết quả làm việc với các bên tranh chấp, người có quyền và nghĩa vụ liên quan
Mẫu số 05	Văn bản đề nghị ban hành quyết định cưỡng chế, quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế
Mẫu số 06	Quyết định cưỡng chế
Mẫu số 07	Quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế
Mẫu số 08	Biên bản giao nhận quyết định cưỡng chế
Mẫu số 09	Biên bản không nhận quyết định cưỡng chế hoặc cố tình vắng mặt
Mẫu số 10	Biên bản niêm yết quyết định cưỡng chế
Mẫu số 11	Kế hoạch tiến hành cưỡng chế
Mẫu số 12	Biên bản công nhận sự tự nguyện thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật
Mẫu số 13	Biên bản xác nhận việc không tự nguyện thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật
Mẫu số 14	Thông báo cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật
Mẫu số 15	Biên bản cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật
Mẫu số 16	Biên bản bán tài sản không bảo quản được, dễ hư hỏng trong quá trình cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật
Mẫu số 17	Biên bản tạm giữ tài sản cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật
Mẫu số 18	Biên bản bàn giao để trông giữ, bảo quản tài sản cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật

Mẫu số 19	Thông báo nhận tiền, tài sản cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật
Mẫu số 20	Biên bản niêm yết Thông báo nhận tiền, tài sản cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật
Mẫu số 21	Biên bản bàn giao đất cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật
Mẫu số 22	Báo cáo kết quả cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật
Mẫu số 23	Biên bản bàn giao tài liệu cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật thực hiện theo ban hành kèm theo Quy định này.

MẪU SỐ 01*(Ban hành kèm theo Quyết định số:26 /2015/QĐ-UBND ngày 03/ 11/2015 của UBND tỉnh Lai Châu)***ỦY BAN NHÂN DÂN**

.....(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../.....-GQ

(2)...., ngày ... tháng ... năm ...

VĂN BẢN GIAO QUYỀN (3)**Cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật**

Căn cứ Quyết định số ... /2015/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Tôi:, chức vụ:, đơn vị:

Giao quyền cho ông/bà:, chức vụ:, đơn vị:

Lý do giao quyền: (4).....

Nội dung giao quyền: Thực hiện việc cưỡng chế thi hành Quyết định có hiệu lực pháp luật (Quyết định số /QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... của (5) ... về việc giải quyết tranh chấp đất đai (công nhận hòa giải thành);).

Được thực hiện các thẩm quyền của (6) quy định tại Luật đất đai, Luật Khiếu nại (7)...., kể từ ngày ... tháng ... năm đến ngày ... tháng ... năm(8).

Trong khi tiến hành các hoạt động cưỡng chế, ông/bà (9) ... phải chịu trách nhiệm về những quyết định của mình trước người giao quyền và trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐƯỢC GIAO QUYỀN*(Ký, ghi rõ chức vụ họ tên)***NGƯỜI GIAO QUYỀN***(Ký và đóng dấu,
ghi rõ chức vụ, họ tên)***Ghi chú:**

1. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định thì ghi tỉnh Lai Châu; Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành Quyết định thì ghi tên huyện, thành phố.
2. Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.
- 3 Ghi rõ loại văn bản (công văn, thông báo, quyết định...) giao quyền.
- 4 Ghi rõ lý do (vắng mặt hoặc các lý do khác).
5. Chức danh, cơ quan ban hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai (Quyết định công nhận hòa giải thành).
6. Ghi rõ chức danh của người giao quyền.
7. Các luật khác: Ghi tên văn bản quy định khác có liên quan (nếu có).
8. Ghi rõ thời gian giao quyền.
9. Ghi họ tên người được giao quyền.

MẪU SỐ 02*(Ban hành kèm theo Quyết định số:26 /2015/QĐ-UBND ngày 03/ 11/2015 của UBND tỉnh Lai Châu)*

.....(1)
(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(3)..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Với các bên tranh chấp, người có quyền và nghĩa vụ liên quan

Thực hiện Quyết định số /QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... của (4) ... về việc giải quyết tranh chấp đất đai (công nhận hòa giải thành);

Hôm nay, vào hồi giờ ... ngày .../.../..., tại (5),

I. CHÚNG TÔI GỒM:**1. Đại diện (2)**

- Ông (bà) chức vụ

-

-

2. Các bên tranh chấp

- Ông (bà) chức vụ (nếu có)

-

-

3. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan

- Ông (bà) chức vụ (nếu có)

-

-

II. NỘI DUNG LÀM VIỆC (6)

.....

III. KẾT QUẢ LÀM VIỆC (7)

.....
.....
Biên bản gồm trang, được lập thành bản có nội dung, giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người tham gia nghe, xem lại, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; đã giao cho người/đại diện có tên trên 01 bản./.

**NGƯỜI HOẶC ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC TRANH CHẤP**
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký)

Họ và tên _____

(Ký)

Họ và tên _____

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI CÓ QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ
LIÊN QUAN**
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN (2)
(Ký, ghi rõ họ tên)

1. Tên cơ quan cấp trên.
2. Tên cơ quan được giao nhiệm vụ theo dõi.
3. Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.
4. Chức danh, cơ quan ban hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai (Quyết định công nhận hòa giải thành).
5. Ghi nơi lập biên bản làm việc.
6. Ghi nội dung làm việc: Động viên, giải thích, yêu cầu các bên chấp hành quyết định; ý kiến của các bên.
7. Ghi kết quả làm việc.

MẪU SỐ 03*(Ban hành kèm theo Quyết định số:26 /2015/QĐ-UBND ngày 03/ 11/2015 của UBND tỉnh Lai Châu)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***(1)....., ngày tháng năm 20.....***ĐƠN YÊU CẦU CƯỠNG CHẾ
Về việc thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật**

Kính gửi: (2)

Tôi (chúng tôi) là:

Địa chỉ:

Là bên bên có quyền theo Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm của (3) về việc giải quyết tranh chấp đất đai (công nhận hòa giải thành).

Nay tôi có đơn này kính đề nghị Quý cơ quan ra quyết định và có biện pháp yêu cầu (4) thi hành quyết định đã có hiệu lực pháp luật của (3) để bảo đảm quyền lợi cho tôi.

Cụ thể như sau: (5)

.....

.....

Kính mong quý cơ quan xem xét, giải quyết./.

Hồ sơ kèm:

- Bản photo Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm của (3) về việc giải quyết tranh chấp đất đai (công nhận hòa giải thành).

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN LÀM ĐƠN*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)***Ghi chú:**

1. Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.
2. Cơ quan được giao theo dõi.
3. Chức danh, cơ quan ban hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai (Quyết định công nhận hòa giải thành).
4. Ghi tên bên có liên quan.
5. Ghi nội dung yêu cầu cưỡng chế.

MẪU SỐ 04*(Ban hành kèm theo Quyết định số:26 /2015/QĐ-UBND ngày 03/ 11/2015 của UBND tỉnh Lai Châu)*

.....(1)
(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BC-(3).....

(4)...., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

**Kết quả làm việc với các bên tranh chấp,
 người có quyền và nghĩa vụ liên quan**

Thực hiện Quyết định số /QĐ-UBND ngày ... /... /... của (5) ... về việc giải quyết tranh chấp đất đai (công nhận hòa giải thành);

Căn cứ Quyết định số ... /2015/QĐ-UBND ngày ... /... /... của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành trên địa bàn tỉnh Lai Châu,

(2) ... Báo cáo kết quả làm việc với các bên tranh chấp, người có quyền và nghĩa vụ liên quan về thu thập thông tin, động viên, giải thích, yêu cầu các bên chấp hành quyết định như sau:

1. Việc triển khai thực hiện;
2. Quá trình giải thích, động viên, kết quả
3. Yêu cầu của các bên tranh chấp;
4. Nhận xét và kiến nghị (6)

Trên đây là Báo cáo của (2).... về kết quả làm việc với các bên tranh chấp, người có quyền và nghĩa vụ liên quan./.

Nơi nhận:

- (5);
- (1);
- Lưu:...

THỦ TRƯỞNG (2)*(Ký, ghi rõ họ tên)*

1. Tên cơ quan cấp trên.

2. Tên cơ quan được giao nhiệm vụ theo dõi.

3. Tên viết tắt của (2).

4. Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

5. Chức danh, cơ quan ban hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai (Quyết định công nhận hòa giải thành).

6. Nhận xét và kiến nghị ban hành Quyết định cưỡng chế, quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế.

MẪU SỐ 05*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 26 /2015/QĐ-UBND ngày 03/ 11/2015 của UBND tỉnh Lai Châu)*

.....(1)
(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TTR-(3).....

(4)...., ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành quyết định cưỡng chế,
 quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế**

Ngày .../.../..., (2) nhận được Đơn yêu cầu cưỡng chế ngày .../.../.... của ... (5)

Căn cứ Quyết định số ... /2015/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành trên địa bàn tỉnh Lai Châu,

Để thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật (Quyết định số /QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... của (6) ... về việc giải quyết tranh chấp đất đai (công nhận hòa giải thành)), ... (2) kính đề nghị(6) ban hành quyết định cưỡng chế và quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế.

(Có dự thảo Quyết định cưỡng chế và Quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế của (6) kèm theo).

Hồ sơ gửi kèm bao gồm:

1. Đơn yêu cầu cưỡng chế;
2. Biên bản làm việc với các bên tranh chấp, người có quyền và nghĩa vụ liên quan;
3. Báo cáo kết quả làm việc với các bên tranh chấp, người có quyền và nghĩa vụ liên quan.

(2).... kính đề nghị(6) xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- (6);
- (1);
- Lưu:....

THỦ TRƯỞNG (2)*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

1. Tên cơ quan cấp trên.
2. Tên cơ quan được giao nhiệm vụ theo dõi.
3. Tên viết tắt của (2).
4. Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.
5. Tên, địa chỉ tổ chức, cá nhân yêu cầu cưỡng chế.
6. Chức danh, cơ quan ban hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai (Quyết định công nhận hòa giải thành).

MẪU SỐ 06*(Ban hành kèm theo Quyết định số:26 /2015/QĐ-UBND ngày 03/ 11/2015 của UBND tỉnh Lai Châu)***ỦY BAN NHÂN DÂN**

.....(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CC

(2)...., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH**Cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN..... (1)**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Quyết định số ... /2015/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Để bảo đảm thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai (Quyết định công nhận hòa giải thành) số ... /QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... do (3)... ký;

Căn cứ Văn bản giao quyền số /... ngày ... tháng ... năm (nếu có);

Tôi: ..., chức vụ: ..., đơn vị ...,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai (Quyết định công nhận hòa giải thành) số .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (1) đối với:

Ông (Bà)/Tổ chức:.....

Ngày ... tháng ... năm sinh Quốc tịch:

Địa chỉ:

Giấy CMND hoặc hộ chiếu/Quyết định thành lập hoặc ĐKKD số:

Cấp ngày: Nơi cấp:

- Nội dung cưỡng chế:

- Lý do cưỡng chế:

- Biện pháp cưỡng chế gồm:(4).

- Thời gian thực hiện: ... (5), kể từ ngày nhận được Quyết định này.

- Địa điểm thực hiện: ... (6).
- Cơ quan chủ trì cưỡng chế:
- Cơ quan phối hợp:.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao/Gửi cho ông (bà)/tổ chức ...(7) để chấp hành.

Ông (Bà)/Tổ chức bị cưỡng chế phải thực hiện Quyết định này và phải chịu mọi chi phí về việc tổ chức thực hiện cưỡng chế.

Ông (Bà)/Tổ chức bị cưỡng chế có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Giao ...(8) để tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- (3)
- Lưu: VT.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

(Ký tên, đóng dấu)
(Ghi rõ chức vụ, họ tên)

Ghi chú:

- ¹ Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định thì ghi tỉnh Lai Châu; Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành Quyết định thì ghi tên huyện, thành phố.
- ² Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.
- ³ Chức danh, cơ quan ban hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai (Quyết định công nhận hòa giải thành).
- ⁴ Ghi rõ biện pháp cưỡng chế được áp dụng.
- ⁵ Ghi rõ thời gian tổ chức cưỡng chế.
- ⁶ Ghi rõ địa điểm tổ chức cưỡng chế.
- ⁷ Ghi họ tên, chức vụ, đơn vị người thi hành Quyết định (người bị cưỡng chế).
- ⁸ Ghi rõ tên cơ quan chủ trì cưỡng chế; cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

MẪU SỐ 07*(Ban hành kèm theo Quyết định số:26 /2015/QĐ-UBND ngày 03/ 11/2015 của UBND tỉnh Lai Châu)***ỦY BAN NHÂN DÂN**
.....(1)**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-UBND

(2)...., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH
Thành lập Đoàn cưỡng chế
thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN..... (1)**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Quyết định số ... /2015/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số ... /QĐ-CC ngày ... tháng ... năm ... của (3) ... về việc cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật;

Căn cứ Văn bản giao quyền số /... ngày ... tháng ... năm (nếu có);

Xét đề nghị của (4),

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Thành lập Đoàn cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai (Quyết định công nhận hòa giải thành) số ... /QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Chủ tịch.... (5) gồm các ông (bà) có tên sau đây:

1. – Trưởng đoàn;
2. – Phó Trưởng đoàn (nếu có);
3. – Thành viên;

Điều 2. Đoàn cưỡng chế có nhiệm vụ..... (6)

Giao cho (7), theo dõi giúp (3) xử lý hoặc trình (3) xử lý theo thẩm quyền các kiến nghị của Đoàn cưỡng chế.

Được sử dụng con dấu của (4) trong thực hiện nhiệm vụ.

Đoàn cưỡng chế tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Các ông (bà) có tên tại Điều 1, (7), (8), (9) và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- (3)
- Lưu: VT.

.....(3)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ
tên)

Ghi chú:

- ¹. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định thì ghi Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu; Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành Quyết định thì ghi Ủy ban nhân dân và ghi tên huyện, thành phố;
- ². Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính;
3. Chức danh, cơ quan của người ra quyết định;
4. Ghi chức danh và tên cơ quan được giao theo dõi;
5. Ghi tên cơ quan ban hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai hoặc Quyết định công nhận hòa giải thành;
6. Nhiệm vụ của Đoàn cưỡng chế;
7. Thủ trưởng cơ quan đơn vị tham mưu đề xuất tiến hành cưỡng chế;
8. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức thực hiện cưỡng chế;
9. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân là người bị cưỡng chế.

MẪU SỐ 08*(Ban hành kèm theo Quyết định số:26 /2015/QĐ-UBND ngày 03/ 11/2015 của UBND tỉnh Lai Châu)*

.....(1)
(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*(3)...., ngày ... tháng ... năm ...***BIÊN BẢN**

Giao nhận quyết định cưỡng chế
thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật

Hôm nay, hồi ... giờ ... ngày ... / .../....., tại (4)....., chúng tôi gồm:

1. Đại diện (2).....

- Ông (bà) chức vụ.....

2. Đại diện người bị cưỡng chế

- Ông (bà) (chức vụ, đơn vị công tác nếu là tổ chức)
 địa chỉ (5)

Đã giao Quyết định số ... /QĐ-CC ngày ... tháng ... năm của về việc cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật.

Việc giao nhận Quyết định hoàn thành hồi ... giờ ... ngày .../ .../.....,

Biên bản giao nhận Quyết định cưỡng chế đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe, ký xác nhận; biên bản được lập thành 03 bản, mỗi bên giữ 01 bản và 01 bản gửi cho Đoàn cưỡng chế./.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN*(Ký, ghi rõ họ tên)***ĐẠI DIỆN BÊN GIAO***(Ký, ghi rõ họ tên)*

XÁC NHẬN CỦA (6)
CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG
(Ký, đóng dấu)

1. Tên cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có)

2. Tên cơ quan giao quyết định.

3. Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính;

4. Ghi địa chỉ nơi gửi Quyết định cưỡng chế.

5. 6. Trường hợp gửi Quyết định theo Điểm a, Khoản 2, Điều 8 Quy định này thì ghi rõ mối quan hệ với người bị cưỡng chế và phải có xác nhận của chính quyền địa phương vào Biên bản này.

MẪU SỐ 09*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 26/2015/QĐ-UBND ngày 03/11/2015 của UBND tỉnh Lai Châu)*

.....(1)
(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(3)...., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN

Về việc người bị cưỡng chế không nhận quyết định cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật (hoặc cố tình vắng mặt)

Hôm nay, hồi ... giờ ... ngày ... / .../....., tại (4)....., chúng tôi gồm:

Ông (bà) chức vụ, đơn vị công tác đã đến giao Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật số/QĐ-CC, ngày ... /... /..... do ông/bà:, chức vụ: ký cho ông (bà)/tổ chức bị cưỡng chế có tên trong Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật số/QĐ-CC, ngày ... tháng ... năm để thi hành nhưng ông (bà)/tổ chức này cố tình không nhận Quyết định (hoặc cố tình vắng mặt).

Vi vậy, tiến hành lập biên bản này với sự chứng kiến của (*Họ tên, địa chỉ, chức vụ, CMND số nếu có*)(5)

Biên bản gồm trang, được lập thành bản có nội dung, giá trị như nhau; được công nhận là đúng và giao cho người làm chứng (chính quyền địa phương) Đoàn cưỡng chế 01 bản./.

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN
ĐỊA PHƯƠNG
(ký và ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

1. Tên cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có).
2. Tên cơ quan giao quyết định.
3. Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.
4. Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.
5. Nếu người chứng kiến là đại diện chính quyền địa phương thì ghi rõ họ tên, chức vụ của họ.

MẪU SỐ 10*(Ban hành kèm theo Quyết định số:26 /2015/QĐ-UBND ngày 03/ 11/2015 của UBND tỉnh Lai Châu)*

UBND(1)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(2)...., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN**Về việc niêm yết công khai
quyết định cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật**

Hôm nay, hồi ... giờ ... ngày ... / .../....., tại (3)....., chúng tôi gồm:

1. Đại diện UBND xã (1)

- Ông (bà) chức vụ.....

2. Đại diện UBMT Tổ quốc Việt Nam (1)

- Ông (bà) chức vụ.....

3. Đại diện bản (thôn, tổ dân phố ...) (4) (1)..... (nếu có)

Lập biên bản về việc niêm yết công khai Quyết định số ... /QĐ-CC ngày ... tháng ... năm ... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (5) ... về việc cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật.

Thời gian niêm yết: Từ nay đến hết ngày...tháng...năm.....

Biên bản gồm ... trang, được lập thành ... bản có nội dung, giá trị như nhau; được công nhận là đúng và giao cho các bên có tên trên, Đoàn cưỡng chế 01 bản./.

ĐẠI DIỆN UBND*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)***NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN***(Ký, ghi rõ họ tên)***ĐẠI DIỆN UBMT
TỔ QUỐC VIỆT NAM***Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)***TRƯỞNG BẢN***(Ký, ghi rõ họ tên)*

1. Tên xã, phường, thị trấn.

2. Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

3. Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

4. Ghi bản (hoặc thôn, tổ dân phố ...) nơi người bị cưỡng chế cư trú.

5. Tỉnh hoặc cấp huyện (ghi tên tỉnh hoặc tên cấp huyện).

MẪU SỐ 11*(Ban hành kèm theo Quyết định số:26 /2015/QĐ-UBND ngày 03/ 11/2015 của UBND tỉnh Lai Châu)*

.....(1)
(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CC

(3)...., ngày ... tháng ... năm ...

KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH CƯỖNG CHẾ

Thực hiện Quyết định số ... /QĐ-CC ngày ... /.../ của ... (4) về việc cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật và Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... /.../ của ... (4) về việc thành lập Đoàn cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật, Đoàn cưỡng chế lập kế hoạch tiến hành cưỡng chế như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích
2. Yêu cầu

II. NỘI DUNG CƯỖNG CHẾ

.....(5)

III. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH CƯỖNG CHẾ

..... (6)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tiến độ thực hiện
2. Chế độ thông tin, báo cáo
3. Thành viên tiến hành cưỡng chế; lực lượng tham gia hỗ trợ.
4. Điều kiện vật chất đảm bảo thực hiện cưỡng chế
5. Những vấn đề khác (nếu có)

PHÊ DUYỆT CỦA NGƯỜI RA
QUYẾT ĐỊNH CƯỖNG CHẾ

*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)***TRƯỞNG ĐOÀN CƯỖNG CHẾ***(Ký, ghi rõ họ và tên)***Ghi chú**

1. Tên cơ quan ban hành Quyết định cưỡng chế
2. Tên Đoàn cưỡng chế
3. Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính;
4. Chức danh, cơ quan của người ra quyết định cưỡng chế;
5. Đối tượng, nội dung, thời gian, địa điểm cưỡng chế; dự kiến các tình huống phát sinh và phương án ứng phó;
6. Phương pháp, cách thức tiến hành cưỡng chế.

MẪU SỐ 12*(Ban hành kèm theo Quyết định số:26 /2015/QĐ-UBND ngày 03/ 11/2015 của UBND tỉnh Lai Châu)*

.....(1)
(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BB-CC

(3)...., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN**Công nhận sự tự nguyện thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật**

Hôm nay, ngày ... /... /..., tại (4), chúng tôi gồm:

1. Đại diện Đoàn cưỡng chế theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/.../... của (5)

Ông (bà) chức vụ

Ông (bà) chức vụ

2. Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (6)

Ông (bà) chức vụ

3. Người bị cưỡng chế

- Ông (bà) (chức vụ, đơn vị công tác nếu là tổ chức)
 địa chỉ

4. Cơ quan, tổ chức phối hợp:

Ông (bà) chức vụ

Sau khi động viên, thuyết phục người bị cưỡng chế, ông (bà)/tổ chức có tên trong Quyết định số ... /QĐ-CC ngày ... /.../ của ... (4) đã tự nguyện thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Nội dung sự tự nguyện thi hành gồm: (7)

- Thời gian thực hiện: (8), kể từ ngày lập biên bản.

Biên bản gồm trang, được lập thành bản có nội dung, giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người tham gia nghe, xem lại, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; đã giao cho người bị cưỡng chế và các cơ quan có tên trên 01 bản./.

**NGƯỜI HOẶC ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC BỊ CƯỖNG CHẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN UBMT TỔ QUỐC
VIỆT NAM (6).....**
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG ĐOÀN CƯỖNG CHẾ
(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN
PHỐI HỢP CƯỖNG CHẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên và chức vụ nếu có)

1. Tên cơ quan ban hành Quyết định cưỡng chế
2. Tên Đoàn cưỡng chế
3. Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính;
4. Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.
5. Chức danh, cơ quan của người ra quyết định cưỡng chế;
6. Ghi tên xã, phường, thị trấn
7. Ghi đầy đủ cụ thể từng vấn đề, nội dung phải thực hiện.
8. Ghi số ngày thực hiện, nhưng không quá 03 ngày.

Biên bản gồm trang, được lập thành bản có nội dung, giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người tham gia nghe, xem lại, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; đã giao cho người bị cưỡng chế và các cơ quan có tên trên 01 bản./.

**NGƯỜI HOẶC ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC BỊ CƯỠNG CHẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN UBMT TỔ QUỐC
VIỆT NAM (6).....**
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG ĐOÀN CƯỠNG CHẾ
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN (NẾU CÓ)
(Ký, ghi rõ họ tên)

-
1. Tên cơ quan ban hành Quyết định cưỡng chế
 2. Tên Đoàn cưỡng chế
 3. Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính;
 4. Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.
 5. Chức danh, cơ quan của người ra quyết định cưỡng chế;
 6. Ghi tên xã, phường, thị trấn
 7. Ghi họ tên, tên, địa chỉ, năm sinh, số chứng minh nhân dân (nếu có) của người kiến (nếu có).
 8. Biên bản công nhận sự tự nguyện thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật
 9. Ghi các nội dung chưa thực hiện.

MẪU SỐ 14*(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2015/QĐ-UBND ngày .../.../2015 của UBND tỉnh Lai Châu)*

.....(1)
(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-ĐCC

(3)...., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO**Cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật**

Thi hành Quyết định số ... /QĐ-CC ngày ... /... /... của ... (4) về việc cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật và Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... / ... / ... của ... (4) về việc thành lập Đoàn cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật,

Đoàn cưỡng chế theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày .../.../... của (4) thông báo cưỡng chế thi hành Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày ... /... /... của (4) ... về việc giải quyết tranh chấp đất đai (công nhận hòa giải thành) đối với:

1. Người bị cưỡng chế: (5)

Ông (Bà)/Tổ chức:

Ngày ... tháng ... năm sinh Quốc tịch:

Địa chỉ:

Giấy CMND hoặc hộ chiếu/Quyết định thành lập hoặc ĐKKD số: ...

Cấp ngày:..... Nơi cấp:.....

2. Thời gian, địa điểm cưỡng chế

- (6)

- (7)

Đoàn cưỡng chế yêu cầu đối người bị cưỡng chế, người có quyền và nghĩa vụ liên quan di dời xong tài sản trên đất ra khỏi nơi thực hiện cưỡng chế trước khi bắt đầu tiến hành cưỡng chế.

Trên đây là thông báo của Đoàn cưỡng chế về việc cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật để người bị cưỡng chế và các tổ chức, cá nhân có liên quan biết thực hiện./.

Nơi nhận:

- Người bị cưỡng chế;
- Thành viên Đoàn CC;
- Người ban hành QĐ CC (Báo cáo);
- Cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì;

TRƯỞNG ĐOÀN*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))*

- UBND cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế;
- UBND cấp huyện nơi thực hiện cưỡng chế;
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

1. Tên cơ quan ban hành Quyết định cưỡng chế
2. Tên Đoàn cưỡng chế
3. Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính;
4. Chức danh, cơ quan của người ra quyết định cưỡng chế;
5. Ghi họ tên, ngày tháng năm sinh, quốc tịch, địa chỉ, số giấy CMND hoặc hộ chiếu đối với cá nhân; tên, địa chỉ, số Quyết định thành lập hoặc đăng ký kinh doanh đối với tổ chức bị cưỡng chế.
6. Ghi thời gian bắt đầu tiến hành cưỡng chế; thời gian hoàn thành việc cưỡng chế.
7. Ghi địa điểm cưỡng chế
8. Yêu cầu di dời tài sản trên đất ra khỏi nơi thực hiện cưỡng chế.

MẪU SỐ 15*(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2015/QĐ-UBND ngày .../.../2015 của UBND tỉnh Lai Châu)*

.....(1)
(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(3)...., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN**Cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật**

Thi hành Quyết định số ... /QĐ-CC ngày ... /... /... của ... (4) về việc cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật và Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... /... /... của ... (4) về việc thành lập Đoàn cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật,

Hôm nay, ngày ... /... /..., tại (5)...., chúng tôi gồm:

1. Thành phần Đoàn cưỡng chế

- Ông (bà) chức vụ

2. Cơ quan phối hợp: (Họ tên, chức vụ, đơn vị) (6)

Với sự chứng kiến của: (Họ tên, địa chỉ, chức vụ, CMND số nếu có) (7)

Tiến hành cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật đối với (8)

Ông (Bà)/Tổ chức:

Ngày ... tháng ... năm sinh Quốc tịch:

Địa chỉ:.....

Giấy CMND hoặc hộ chiếu/Quyết định thành lập hoặc ĐKKD số:

Cấp ngày:..... Nơi cấp:.....

Biện pháp cưỡng chế gồm: (9)

Diễn biến quá trình cưỡng chế:

Kết quả cưỡng chế:

Thái độ chấp hành của người/đại diện tổ chức bị cưỡng chế:

Việc cưỡng chế kết thúc hồi giờ ngày ... tháng ... năm

Biên bản gồm trang, được lập thành bản có nội dung, giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người tham gia nghe, xem lại, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; đã giao cho người/đại diện tổ chức bị cưỡng chế 01 bản./.

**NGƯỜI HOẶC ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC BỊ CƯỖNG CHẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN
PHỐI HỢP CƯỖNG CHẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên và chức vụ nếu có)

NGƯỜI TỔ CHỨC CƯỖNG CHẾ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đơn vị)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH CƯỖNG
CHẾ HOẶC CƠ QUAN ĐƯỢC
GIAO CHỦ TRÌ CƯỖNG CHẾ**
(Ký, đóng dấu)
(Ghi rõ chức vụ, họ tên)

1. Tên cơ quan ban hành Quyết định cưỡng chế
2. Tên Đoàn cưỡng chế
3. Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính;
4. Chức danh, cơ quan của người ra quyết định cưỡng chế;
5. Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.
6. Ghi rõ họ tên, cấp bậc, chức vụ, cơ quan của người tham gia cưỡng chế.
7. Nếu người chứng kiến là đại diện chính quyền địa phương thì ghi rõ họ tên, chức vụ của họ.
8. Ghi họ tên, ngày tháng năm sinh, quốc tịch, địa chỉ, số giấy CMND hoặc hộ chiếu đối với cá nhân/tên, địa chỉ, số Quyết định thành lập hoặc đăng ký kinh doanh đối với tổ chức bị cưỡng chế.
9. Ghi rõ biện pháp cưỡng chế đã áp dụng.

MẪU SỐ 16*(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2015/QĐ-UBND ngày .../.../2015 của UBND tỉnh Lai Châu)*

.....(1)
(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(3)...., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN

**Bán tài sản không bảo quản được, dễ hư hỏng trong quá trình
 cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật**

Đề thi hành Quyết định số ... /QĐ-CC ngày ... / .../ của ... (4) về việc cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật và Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... / ... /.... của ... (4) về việc thành lập Đoàn cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp,

Hôm nay, hồi ... giờ ... ngày ... /... /..., tại (5) ..., chúng tôi gồm:

• **Thành phần bán tài sản không bảo quản được, dễ hư hỏng**

1.1. Đại diện Đoàn cưỡng chế theo Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày .../.../...

- Ông (bà) chức vụ

1.2. Đại diện cơ quan tài chính:

- Ông (bà) chức vụ

2. Đại diện chính quyền địa phương (UBND cấp xã)

- Ông (bà) chức vụ

3. Người chứng kiến

- Ông (bà) chức vụ

4. Tên và địa chỉ đơn vị thu mua tài sản;

- Ông (bà)/Tổ chức địa chỉ.....

Đã thực hiện việc bán, mua sản không bảo quản được, dễ hư hỏng trong quá trình cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật gồm:

- Số lượng (nếu thống kê được),
- Trọng lượng,
- Giá đối với từng loại tài sản,
- Chủ sở hữu tài sản (nếu có giấy tờ, chứng cứ xác định được chủ sở hữu);
- Tổng số tiền bán được.

Biên bản lập xong hồi ... giờ ... ngày ... tháng ... năm, gồm trang, được lập thành bản có nội dung, giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên trên cùng nghe, công nhận là đúng, cùng ký tên dưới đây; đã giao cho người/đại diện tổ chức có tài sản bị tạm giữ, Đoàn cưỡng chế 01 bản.

NGƯỜI MUA TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN

ĐỊA PHƯƠNG

(ký, đóng dấu)

NGƯỜI LÀM CHỨNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

1. Tên cơ quan ban hành Quyết định cưỡng chế.
2. Tên Đoàn cưỡng chế.
3. Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.
4. Chức danh, cơ quan của người ra quyết định cưỡng chế.
5. Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

MẪU SỐ 17*(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2015/QĐ-UBND ngày .../.../2015 của UBND tỉnh Lai Châu)*

.....(1)
(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(3)...., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN

Tạm giữ tài sản cưỡng chế
thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật

Để thi hành Quyết định số ... /QĐ-CC ngày ... / ... /.... của ... (4) về việc cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật và Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... / .../.... của ... (4) về việc thành lập Đoàn cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp,

Hôm nay, hồi ... giờ ... ngày ... /... /..., tại (5) ..., chúng tôi gồm:

1. Đại diện Đoàn cưỡng chế theo Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày .../.../20...

- Ông (bà) chức vụ

2. Với sự chứng kiến của: (họ tên, địa chỉ, chức vụ, CMND số nếu có) (6)

.....

Tiến hành tạm giữ tài sản cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật của: (7)

Ông (bà)/tổ chức:

Ngày ... tháng ... năm sinh Quốc tịch:

Địa chỉ:

Giấy CMND hoặc hộ chiếu/Quyết định thành lập hoặc ĐKKD số: ..

Cấp ngày: Nơi cấp:

Tài sản tạm giữ (8).....

.....

Ngoài những tài sản nêu trên, chúng tôi không tạm giữ thêm thứ gì khác.

Ý kiến của cá nhân/đại diện có tài sản bị tạm giữ:

.....

.....
 Ý kiến trình bày của người làm chứng:

.....
 Ý kiến bổ sung khác (nếu có):

Biên bản lập xong hồi ... giờ ... ngày ... /... /....., gồm trang, được lập thành bản có nội dung, giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên trên cùng nghe, công nhận là đúng, cùng ký tên dưới đây; giao cho người/đại diện tổ chức có tài sản bị tạm giữ, Đoàn cưỡng chế, thành viên có tên nêu trên 01 bản.

**NGƯỜI HOẶC ĐẠI DIỆN
 TỔ CHỨC BỊ CƯỖNG CHẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LÀM CHỨNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TỔ CHỨC CƯỖNG CHẾ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đơn vị)

**NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH CƯỖNG CHẾ
 HOẶC CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO CHỦ TRÌ CƯỖNG CHẾ**

*(Ký, đóng dấu)
 (Ghi rõ chức vụ, họ tên)*

1. Tên cơ quan ban hành Quyết định cưỡng chế
2. Tên Đoàn cưỡng chế
3. Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính;
4. Chức danh, cơ quan của người ra quyết định cưỡng chế;
5. Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.
6. Nếu người làm chứng là đại diện chính quyền địa phương thì ghi rõ họ tên, chức vụ của họ.
7. Ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, quốc tịch, địa chỉ, số giấy CMND hoặc hộ chiếu đối với cá nhân bị tạm giữ tang vật, phương tiện/tên, địa chỉ, số Quyết định thành lập hoặc ĐKKD đối với tổ chức bị tạm giữ tang vật, phương tiện.
8. Ghi rõ tên, số lượng, đặc điểm, tình trạng, nhãn hiệu, xuất xứ, chủng loại tài sản; chủ sở hữu tài sản (nếu có giấy tờ, chứng cứ xác định được chủ sở hữu) (nếu nhiều thì lập bản thống kê riêng).

MẪU SỐ 18*(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2015/QĐ-UBND ngày .../.../2015 của UBND tỉnh Lai Châu)*

.....(1)
(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(3)...., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN

Bàn giao để trông giữ, bảo quản tài sản cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật

Để thi hành Quyết định số ... /QĐ-CC ngày ... / ... /.... của ... (4) về việc cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật và Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... / .../.... của ... (4) về việc thành lập Đoàn cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp,

Hôm nay, hồi ... giờ ... ngày ... /... /.., tại (5) ..., chúng tôi gồm:

1. Đại diện bên bàn giao (6)

- Ông (bà) chức vụ

.....

2. Bên nhận bảo quản tài sản tạm quản lý (7)

- Ông (bà) chức vụ

.....

3. Đại diện chính quyền địa phương (nếu bàn giao tài sản cho tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện để trông giữ, bảo quản tài sản)

- Ông (bà) chức vụ

.....

4. Đại diện chủ sở hữu tài sản

- Ông (bà) chức vụ

.....

5. Với sự chứng kiến của: (họ tên, địa chỉ, chức vụ, CMND số nếu có) (8)

.....

.....

Tiền hành bàn giao tài sản đã tạm giữ theo Biên bản tạm giữ tài sản cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật ngày .../.../.... của Đoàn cưỡng chế theo Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày .../.../20... của để trông giữ, bảo quản gồm:

(9)

.....

Biên bản lập xong hồi ... giờ ... ngày ... tháng ... năm, gồm trang, được lập thành bản có nội dung, giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên trên cùng nghe, công nhận là đúng, cùng ký tên dưới đây; giao cho chủ sở hữu tài sản, Đoàn cưỡng chế, thành viên có tên nêu trên 01 bản.

**NGƯỜI HOẶC ĐẠI DIỆN
CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN NHẬN BÀN GIAO
(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN BÀN GIAO
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ tên)

**NGƯỜI LÀM CHỨNG/HOẶC ĐẠI
DIỆN CHÍNH QUYỀN ĐỊA
PHƯƠNG**

(Ký, ghi rõ họ tên)

1. Tên cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có).
2. Tên cơ quan được giao chủ trì (hoặc tên Đoàn cưỡng chế).
3. Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.
4. Chức danh, cơ quan của người ra quyết định cưỡng chế.
5. Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.
6. Ghi rõ tên cơ quan bàn giao (Đoàn cưỡng chế hoặc cơ quan được giao chủ trì).
7. Ghi rõ tên cơ quan nhận bàn giao (UBND cấp xã hoặc tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện để trông giữ, bảo quản tài sản).
8. Người chứng kiến nếu có.
9. Ghi rõ tên, số lượng, đặc điểm, tình trạng, nhãn hiệu, xuất xứ, chủng loại tài sản; chủ sở hữu tài sản (nếu có giấy tờ, chứng cứ xác định được chủ sở hữu) (nếu nhiều thì lập bản thống kê riêng).

MẪU SỐ 19*(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2015/QĐ-UBND ngày .../.../2015 của UBND tỉnh Lai Châu)*

.....(1)
(2) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-ĐCC (3)...., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO
Thông báo nhận tiền, tài sản cưỡng chế
thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật

Thi hành Quyết định số .../QĐ-CC ngày .../.../... của ... (4) về việc cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật và Quyết định số .../QĐ-UBND ngày .../.../... của ... (4) về việc thành lập Đoàn cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật,

Đoàn cưỡng chế theo Quyết định số .../QĐ-UBND ngày .../.../... của (4) ... thông báo để chủ sở hữu, người sử dụng hợp pháp đến nhận tiền, tài sản.

1. Thời gian đến nhận

(5)

.....

2. Địa điểm đến nhận

(6)

.....

Đoàn cưỡng chế thông báo để chủ sở hữu, người sử dụng hợp pháp tiền, tài sản biết chủ động bố trí đến theo địa điểm và thời gian trên./.

Nơi nhận:

- Người bị cưỡng chế;
- Người ban hành QĐ CC (Báo cáo);
- Cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì;
- UBND cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế;
- UBND cấp huyện nơi thực hiện cưỡng chế;
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

TRƯỞNG ĐOÀN*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))*

1. Tên cơ quan ban hành Quyết định cưỡng chế.
2. Tên Đoàn cưỡng chế.
3. Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.
4. Chức danh, cơ quan công tác của người ra quyết định cưỡng chế.
5. Ghi rõ giờ, ngày, tháng, năm đến nhận tiền, tài sản.
6. Ghi địa điểm cụ thể để đến nhận tiền, tài sản.

MẪU SỐ 20*(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2015/QĐ-UBND ngày .../.../2015 của UBND tỉnh Lai Châu)*

.....(1)
(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(3)...., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN
Niêm yết Thông báo nhận tiền, tài sản cưỡng chế
thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật

Hôm nay, hồi ... giờ ... ngày ... / .../....., tại (4)....., chúng tôi gồm:

1. Đại diện Đoàn cưỡng chế theo Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày .../.../20...

- Ông (bà) chức vụ

.....

2. Đại diện UBND (5)

- Ông (bà) chức vụ.....

.....

Lập biên bản về việc niêm yết công khai Thông báo nhận tiền, tài sản cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật số .../TB-ĐCC ngày .../.../... của Đoàn cưỡng chế Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày .../.../20... của

Thời gian niêm yết: Từ nay đến hết ngày...tháng...năm.....

Biên bản lập xong hồi ... giờ ... ngày ... /... /..., gồm trang, được lập thành ... bản có nội dung, giá trị như nhau; được công nhận là đúng và giao cho các bên có tên trên, Đoàn cưỡng chế 01 bản./.

ĐẠI DIỆN UBND (5)
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN ĐOÀN CƯỖNG CHẾ
(Ký, ghi rõ họ tên)

1. Tên cơ quan ban hành Quyết định cưỡng chế

2. Tên Đoàn cưỡng chế

3. Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính;

4. Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

5. Ghi tên cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế.

MẪU SỐ 21*(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2015/QĐ-UBND ngày .../.../2015 của UBND tỉnh Lai Châu)*

.....(1)
(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(3)...., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN

Bàn giao đất cưỡng chế thi hành
quyết định có hiệu lực pháp luật

Hôm nay, hồi ... giờ ... ngày ... / .../..., tại (4)....., chúng tôi gồm:

1. Đại diện Đoàn cưỡng chế theo Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày .../.../20...

- Ông (bà) chức vụ

2. Đại diện đối tượng nhận bàn giao đất

- Ông (bà) chức vụ (nếu có).....

3. Đại diện UBND (5)

- Ông (bà) chức vụ.....

Tiến hành bàn giao đất cho người sử dụng hợp pháp thể như sau:

(6)

Biên bản lập xong hồi ... giờ ... ngày ... /... /..., gồm ... trang, được lập thành ... bản có nội dung, giá trị như nhau; được công nhận là đúng và giao cho các bên có tên trên, Đoàn cưỡng chế 01 bản./.

ĐẠI DIỆN ĐỐI TƯỢNG NHẬN
BÀN GIAO ĐẤT

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN UBND (5) ...
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN ĐOÀN CƯỜNG CHẾ
(Ký, ghi rõ họ tên)

-
1. Tên cơ quan ban hành Quyết định cưỡng chế
 2. Tên Đoàn cưỡng chế
 3. Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính;
 4. Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.
 5. Ghi tên cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế.
 6. Ghi cụ thể nội dung bàn giao đất (đối tượng (tổ chức, cá nhân) được nhận đất, diện tích đất, sơ đồ thửa đất kèm theo ...).

MẪU SỐ 22*(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2015/QĐ-UBND ngày .../.../2015 của UBND tỉnh Lai Châu)*

.....(1)
(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BC-ĐCC

(3)...., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

Báo cáo kết quả cưỡng chế
thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật

Thực hiện Quyết định số ... /QĐ-CC ngày ... tháng ... năm của (4) về việc cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật và Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm của ... (4) về việc thành lập Đoàn cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật, từ ngày/...../..... đến ngày/...../..... Đoàn cưỡng chế đã tiến hành cưỡng chế tại..... (5)

Quá trình cưỡng chế, Đoàn cưỡng chế đã làm việc với(6) và tiến hành cưỡng chế.

Sau đây là kết quả cưỡng chế:

- (7)
- 2. Kết quả cưỡng chế..... (8)
- 3. Thuận lợi, khó khăn trong thực hiện cưỡng chế
- 4. Bài học kinh nghiệm
- 4. Kiến nghị (nếu có).....

Trên đây là Báo cáo kết quả cưỡng chế theo Quyết định số ... /QĐ-CC ngày.../.../.... của Chủ tịch UBND

Nơi nhận:

- (4);
- (9);
- Lưu:...

TRƯỞNG ĐOÀN*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

1. Tên cơ quan ban hành Quyết định cưỡng chế
2. Tên Đoàn cưỡng chế
3. Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính;
4. Chức danh, cơ quan của người ra quyết định cưỡng chế;
5. Tổ chức, cá nhân bị cưỡng chế.
6. Tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có).
7. Khái quát đặc điểm tình hình, quá trình thực hiện cưỡng chế.

8. Các nội dung đã tiến hành cưỡng chế: Mô tả kết quả cưỡng chế.
9. Cơ quan giao chủ trì cưỡng chế.

MẪU SỐ 23

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2015/QĐ-UBND ngày .../.../2015 của UBND tỉnh Lai Châu)

.....(1)
.....(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BB-TGTS

(3)..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN**Bản giao hồ sơ cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật**

Vào hồigiờ.....ngày...../...../....., tại.....(4), chúng tôi gồm:

1. Đại diện(2):

- Ông (bà).....chức vụ.....

2. Đại diện(5):

- Ông (bà).....chức vụ.....

Đã bàn giao hồ sơ cưỡng chế thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật cho(5) để lưu trữ theo quy định của pháp luật.

Hồ sơ có.....trang (có mục lục hồ sơ kèm theo).

Việc giao nhận hồ sơ hoàn thành hồi.....giờ.....ngày...../...../.....

Biên bản bàn giao hồ sơ, tài liệu đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và ký xác nhận; biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký, ghi rõ họ tên)

1. Tên cơ quan ban hành Quyết định cưỡng chế
2. Tên Đoàn cưỡng chế
3. Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính;
4. Địa điểm bàn giao hồ sơ.
5. Tên đơn vị có nhiệm vụ lưu trữ hồ sơ.

